deutschcom2.L31.Präposition

Verben mit Präposition

Schreibe die richtige Präposition für das Verb

1. sich kümmern	quan tâm, chăm lo ...
2. warten	chờ đợi ...
3. erzählen	kể về ...
4. sorgen	quan tâm/ chịu trách nhiệm cho ...
5. denken	nghĩ về ...
6. sprechen	nói với ...
7. sich erinnern	nhớ về ...
8. antworten	trả lời ...
9. passen	phù hợp với ...
10. träumen	mơ về ...
11. sich interessieren	quan tâm đến ...
12. sich freuen	vui về ...
13. teilnehmen	tham gia vào ...
14. sich informieren	thông tin về ...
15. achten	chú ý ...
16. Lust haben ...	có hứng thú vào ...
17. zufrieden sein ...	hài lòng về ...
18. froh sein ...	vui về ...
19. stolz sein ...	tự hào về
20. böse sein ...	bực mình về ...

LIVEWORKSHEETS